TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **267**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 14 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2025, giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B, s**inh năm 1985; HKTT và nơi ở: Tiểu khu P1, xã P2, thành phố Hà Nội.

-Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức P**, sinh năm 1980; HKTT và nơi ở: Tiểu khu P1, xã P2, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/10/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị B** và anh **Nguyễn Đức P** thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/11/2010 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 02/6/2012. Ly hôn anh P và chị B thỏa thuận theo nguyện vọng của con chung: Giao con Nguyễn Đức C cho anh P và giao con Nguyễn Đức D cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. chị B và anh P có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục

con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con cho chị B và anh P cho đến khi có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa giải quyết.

3.Về án phí: chị B tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0009954 ngày 02/10/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại chị B 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11-Hà Nội;
- Phùng THAHS khu vực 11-Hà Nội;
- UBND xã P2, Hà Nội;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí